

Số: 41/2024/EVG-CBTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN EVERLAND

- Mã chứng khoán: EVG.

- Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 97-99 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Điện thoại: (+84-24) 6666 8080. Fax: (+84-24) 3200 1234.

- E-mail: info@everland.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Tập đoàn Everland công bố thông tin tới Quý cổ đông: Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐQT ngày 09/12/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Everland về việc Ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 09/12/2024 tại đường dẫn: <https://everland.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu kèm theo:

- Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐQT
ngày 09/12/2024.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thúc Cẩn

Số: ..32./2024/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2024.

NGHỊ QUYẾT

(V/v: Ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần Tập đoàn Everland)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN EVERLAND

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Everland;
- Căn cứ Tờ trình số ..31./2024/TTr-TGD ngày 03/12/2024 của Tổng giám đốc Công ty v/v Ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần Tập đoàn Everland;
- Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng quản trị Công ty ngày 09 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua nội dung Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần Tập đoàn Everland theo Tờ trình của Tổng giám đốc.
- Điều 2.** Giao Chủ tịch HĐQT ban hành Quy chế công bố thông tin Công ty năm 2024 thay thế cho các quy chế, quy định, quy trình về công bố thông tin đã được ban hành trước đây của Công ty, giao Tổng giám đốc tổ chức thực hiện Quy chế công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định.
- Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và các đơn vị, cá nhân liên quan của Công ty cổ phần Tập đoàn Everland chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BKS (để b/c);
- Lưu: VT, PC, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Lê Đình Vinh

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY NĂM 2024

(Ban hành theo Nghị quyết số 32./2024/NQ-HĐQT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Everland)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/06/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Quy chế niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết ban hành kèm theo Quyết định số 17/QĐ-HĐTV ngày 31/03/2022 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Tập đoàn Everland;

Điều 1. Mục đích của Quy chế

Quy chế công bố thông tin này (“**Quy chế**”) được ban hành nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán áp dụng với Công ty cổ phần Tập đoàn Everland, và các nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin được quy định trong Thông tư số 96/2020/TT-BTC và các quy định pháp luật có liên quan đến việc công bố thông tin.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho các đối tượng sau:

1. Công ty cổ phần Tập đoàn Everland (“**Công ty**”).

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT), Thành viên HĐQT, Người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc HĐQT bổ nhiệm; Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên), thành viên Ban/bộ phận kiểm toán nội bộ; Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị Công ty, người được ủy quyền công bố thông tin (sau đây gọi chung là “Người nội bộ”) và người có liên quan của Người nội bộ.
3. Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
4. Cổ đông, nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
5. Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của Công ty.
6. Người có liên quan là tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán năm 2019.

Điều 3. Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu cá nhân đó đồng ý.
2. Đối tượng công bố thông tin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.
3. Các đối tượng công bố thông tin khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 3 này và các đối tượng công bố thông tin không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản không bao gồm thông tin cá nhân để Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện công khai thông tin.
4. Việc công bố thông tin của tổ chức phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Việc công bố thông tin của cá nhân do cá nhân tự thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân khác thực hiện.

5. Các đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố, báo cáo theo quy định tại Quy chế này như sau:
 - a) Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 năm.
 - b) Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 năm.

Điều 4. Ngôn ngữ công bố thông tin

1. Đối với nội dung công bố thông tin định kỳ, ngôn ngữ công bố thông tin là tiếng Việt và tiếng Anh. Thông tin công bố bằng tiếng Anh phải bảo đảm thống nhất với nội dung thông tin công bố bằng tiếng Việt. Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng.
2. Đối với nội dung công bố thông tin bất thường, công bố thông tin theo yêu cầu và công bố thông tin về các hoạt động khác của Công ty, ngôn ngữ công bố thông tin là tiếng Việt, đồng thời công bố bằng tiếng Anh kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026

Điều 5. Người thực hiện công bố thông tin của Công ty

1. Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty chịu trách nhiệm công bố thông tin theo quy định.
2. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà tất cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Tổng giám đốc có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin. Trường hợp có hơn 01 người giữ chức vụ cao nhất, các thành viên còn lại của Ban Tổng giám đốc phải thực hiện bầu hoặc chỉ định 01 người chịu trách nhiệm công bố thông tin.
3. Công ty phải báo cáo hoặc báo cáo lại thông tin về Người công bố thông tin cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực.

Điều 6. Phương tiện báo cáo, công bố thông tin

1. Phương tiện báo cáo, công bố thông tin bao gồm:
 - a) Trang thông tin điện tử (website) của Công ty, địa chỉ: www.everland.vn;
 - b) Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

- c) Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và các phương tiện công bố thông tin khác theo quy định của các cơ quan này tại từng thời điểm;
 - d) Trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;
 - e) Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử,...).
2. Người công bố thông tin và các cá nhân/bộ phận được phân công thực hiện công bố thông tin của Công ty thông qua các phương tiện báo cáo, công bố thông tin tại khoản 1 Điều 4 nêu trên phải đảm bảo nguyên tắc:
 - a) Chịu trách nhiệm bảo mật thông tin đăng ký bao gồm: tên truy cập, mật khẩu và các thông tin cần thiết khác để đăng nhập và thực hiện công bố thông tin.
 - b) Thực hiện công bố thông tin theo đúng hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.
 3. Cung cấp thông tin cho các phương tiện thông tin đại chúng: Các thông tin được cung cấp cho các phương tiện thông tin đại chúng dưới các hình thức như: trả lời phỏng vấn, bài viết, thông tin bằng các hình thức khác... liên quan đến nội dung công bố thông tin của Công ty phải là thông tin đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc Công ty phê duyệt.
 4. Trường hợp nghỉ vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ.
 5. Cách thức báo cáo, công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, phương tiện công bố thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tại từng thời điểm.

Điều 7. Chế độ báo cáo và công bố thông tin

1. Công ty thực hiện chế độ báo cáo và công bố thông tin trong các trường hợp sau:
 - a) Công bố thông tin định kỳ theo quy định tại Phụ lục 1 đính kèm Quy chế này.
 - b) Công bố thông tin bất thường theo quy định tại Phụ lục 2 đính kèm Quy chế này.
 - c) Công bố thông tin khi nhận được yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
 - d) Công bố thông tin về các hoạt động khác của công ty đại chúng theo quy định của pháp luật về chứng khoán và pháp luật có liên quan.
2. Chế độ báo cáo, công bố thông tin của các đối tượng công bố thông tin khác theo quy định tại Phụ lục 3 đính kèm Quy chế này.

Điều 8. Quy trình công bố thông tin

Quy trình công bố thông tin của Công ty được thực hiện theo các bước như sau:

Bước 1: Cung cấp thông tin

Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định, cá nhân, phòng, ban liên quan thuộc Công ty phải gửi ngay thông tin đến Người thực hiện công bố thông tin hoặc Ban Pháp chế và Quan hệ cổ đông theo thời gian quy định cho từng loại thông tin cần phải công bố.

Các cá nhân, phòng, ban có liên quan phải thực hiện đảm bảo đúng các quy định hiện hành về thời gian nộp báo cáo, văn bản tài liệu công bố thông tin cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Bước 2: Xử lý thông tin

Khi nhận được thông tin do các bộ phận có liên quan cung cấp, Người thực hiện công bố thông tin/Ban Pháp chế và Quan hệ cổ đông tiến hành kiểm tra thông tin và đối chiếu với các quy định của pháp luật về công bố thông tin. Trên cơ sở đó, Ban Pháp chế và Quan hệ cổ đông soạn thảo văn bản công bố thông tin trình Người thực hiện công bố thông tin phê duyệt.

Bước 3: Báo cáo và công bố thông tin

Người thực hiện công bố thông tin gửi văn bản công bố thông tin đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (tùy theo yêu cầu của loại thông tin công bố), đăng tải nội dung công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty theo đúng yêu cầu về nội dung và thời hạn theo quy định của pháp luật. Các cá nhân, phòng, ban, bộ phận liên quan đã cung cấp thông tin có trách nhiệm kiểm tra ngay và thông báo cho Người thực hiện công bố thông tin nếu phát hiện thông tin đã công bố không chính xác để kịp thời điều chỉnh.

Bước 4: Lưu trữ thông tin và tài liệu

Thông tin và tài liệu sau khi đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin sẽ được lưu trữ tại Công ty theo quy định của pháp luật để phục vụ tham khảo, tra cứu và đối chiếu khi cần thiết của các nhà đầu tư.

Điều 9. Tạm hoãn công bố thông tin

1. Công ty được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng như: Thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác. Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện (trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin), đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.
2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công ty có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm của Người thực hiện công bố thông tin và các cá nhân, phòng, ban có liên quan

1. Người thực hiện công bố thông tin có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty theo quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật.
2. Người thực hiện công bố thông tin và Ban Pháp chế và Quan hệ cổ đông có trách nhiệm đôn đốc các cá nhân, phòng, ban liên quan cung cấp thông tin để thực hiện công bố thông tin đầy đủ, đúng hạn theo quy định tại Quy chế này.
3. Trưởng các phòng, ban có liên quan chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời của các thông tin cung cấp cho Người thực hiện công bố thông tin.

Điều 11. Hiệu lực của Quy chế

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành từ ngày 09 tháng 12 năm 2024 và thay thế cho các quy chế, quy định, quy trình về công bố thông tin đã được ban hành trước đây của Công ty cổ phần Tập đoàn Everland.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp với nhu cầu thực tế về công tác công bố thông tin và/hoặc để cập nhật các thay đổi của pháp luật.
3. Ban Tổng giám đốc, các phòng, ban liên quan trong Công ty và các cá nhân, tổ chức có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Đình Vinh

PHỤ LỤC 1 - NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

STT	NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN	NƠI TIẾP NHẬN/ĐĂNG TẢI THÔNG TIN	THỜI HẠN CBTT
1	Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Website Công ty.	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2	Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Website Công ty.	Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng tối đa không quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.
3	Báo cáo tài chính quý.	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Website Công ty.	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý.
4	Báo cáo thường niên.	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Website Công ty.	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố Báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
5	Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và tài liệu họp.	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.	Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

STT	NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN	NƠI TIẾP NHẬN/ĐĂNG TẢI THÔNG TIN	THỜI HẠN CBTT
		- Website Công ty.	
6	Biên bản họp, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết.	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Website Công ty.	Trong vòng 24 giờ kể từ khi thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên.
7	Báo cáo tình hình quản trị.	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Website Công ty.	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch.
8	Bản cung cấp thông tin về quản trị công ty và dữ liệu điện tử.	- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.	Chậm nhất là ngày 30/07 (đối với kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm) và chậm nhất là ngày 30/01 năm tiếp theo (đối với kỳ báo cáo năm).

Lưu ý: Khi công bố thông tin các Báo cáo tài chính nêu tại mục 1, 2, 3 nêu trên, Công ty phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lãi ở kỳ này hoặc ngược lại;
- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.

PHỤ LỤC 2 - NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

STT	NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN	NƠI TIẾP NHẬN/ĐĂNG TẢI THÔNG TIN	THỜI HẠN CBTT
1	Tài khoản của Công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại mục này.	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Website Công ty.	Trong thời hạn 24 giờ từ khi xảy ra sự kiện.
2	Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi Công ty có quyết định về việc tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Website Công ty.	Trong thời hạn 24 giờ từ khi xảy ra sự kiện.
3	Thông qua Nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường.	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Website Công ty.	Trong thời hạn 24 giờ từ khi xảy ra sự kiện.
4	Quyết định mua lại cổ phiếu của Công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Website Công ty.	Trong thời hạn 24 giờ từ khi xảy ra sự kiện.

STT	NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN	NƠI TIẾP NHẬN/ĐĂNG TẢI THÔNG TIN	THỜI HẠN CBTT
	chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán.		
5	Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu.	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Website Công ty.	Trong thời hạn 24 giờ từ khi xảy ra sự kiện.
6	Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên Công ty, con dấu của Công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty.	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Website Công ty.	Trong thời hạn 24 giờ từ khi xảy ra sự kiện.
7	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Website Công ty.	Trong thời hạn 24 giờ từ khi xảy ra sự kiện.

STT	NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN	NƠI TIẾP NHẬN/ĐĂNG TẢI THÔNG TIN	THỜI HẠN CBTT
	(sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký.		
8	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết.	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Website Công ty.	Trong thời hạn 24 giờ từ khi xảy ra sự kiện.
9	Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng.	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Website Công ty.	Trong thời hạn 24 giờ từ khi xảy ra sự kiện.
10	Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết.	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Website Công ty.	Trong thời hạn 24 giờ từ khi xảy ra sự kiện.
11	Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm Người nội bộ, nhận được đơn xin từ chức của Người nội bộ, kèm theo thông tin của người nội bộ mới.	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Website Công ty.	Trong thời hạn 24 giờ từ khi xảy ra sự kiện.

STT	NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN	NƠI TIẾP NHẬN/ĐĂNG TẢI THÔNG TIN	THỜI HẠN CBT
12	Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính hợp nhất 06 tháng gần nhất được soát xét.	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Website Công ty.	Trong thời hạn 24 giờ từ khi xảy ra sự kiện.
13	Khi nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, Người nội bộ của Công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Người nội bộ của Công ty.	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Website Công ty.	Trong thời hạn 24 giờ từ khi xảy ra sự kiện.
14	Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của Công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế.	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Website Công ty.	Trong thời hạn 24 giờ từ khi xảy ra sự kiện.
15	Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp.	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Website Công ty.	Trong thời hạn 24 giờ từ khi xảy ra sự kiện.
16	Trường hợp Công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính Công ty, Công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó.	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Website Công ty.	Trong thời hạn 24 giờ từ khi xảy ra sự kiện.

STT	NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN	NƠI TIẾP NHẬN/ĐĂNG TẢI THÔNG TIN	THỜI HẠN CBTT
17	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của Công ty.	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Website Công ty.	Trong thời hạn 24 giờ từ khi xảy ra sự kiện.
18	Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Website Công ty.	Trong thời hạn 24 giờ từ khi xảy ra sự kiện.
19	Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ.	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Website Công ty.	Trong thời hạn 24 giờ từ khi xảy ra sự kiện.
20	Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính hợp nhất năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên hợp nhất gần nhất được soát xét.	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Website Công ty.	Trong thời hạn 24 giờ từ khi xảy ra sự kiện.
21	Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn).	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Website Công ty.	Trong thời hạn 24 giờ từ khi xảy ra sự kiện.

STT	NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN	NƠI TIẾP NHẬN/ĐĂNG TẢI THÔNG TIN	THỜI HẠN CBTT
22	Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông bất thường và tài liệu họp.	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Website Công ty.	Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.
23	Biên bản họp, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường.	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Website Công ty.	Trong vòng 24 giờ kể từ khi thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
24	Công bố thông tin về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và tài liệu lấy ý kiến.	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Website Công ty.	Chậm nhất 10 ngày trước thời hạn cổ đông phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.
25	Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Website Công ty.	Trong vòng 24 giờ kể từ khi thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
26	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Website Công ty.	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến đối với trường hợp để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông, tối thiểu 10 ngày đối với các trường hợp khác.

PHỤ LỤC 3 - CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

1. Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty

STT	NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN	NƠI TIẾP NHẬN/ĐĂNG TẢI THÔNG TIN	THỜI HẠN CBT
1	Tổ chức, cá nhân công bố thông tin và báo cáo về việc trở thành cổ đông lớn/nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu của Công ty.	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Công ty cổ phần Tập đoàn Everland.	05 ngày làm việc kể từ thời điểm trở thành cổ đông lớn/nhóm người có liên quan sở hữu từ 5%.
2	Tổ chức, cá nhân công bố thông tin và báo cáo về việc không còn là cổ đông lớn/nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu của Công ty.	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Công ty cổ phần Tập đoàn Everland.	05 ngày làm việc kể từ thời điểm không còn là cổ đông lớn/nhóm người có liên quan sở hữu từ 5%.
3	Tổ chức, cá nhân công bố thông tin và báo cáo về việc thay đổi về tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty (áp dụng với cổ đông lớn/nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu của Công ty).	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Công ty cổ phần Tập đoàn Everland.	05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất giao dịch.
4	Công ty công bố thông tin về các trường hợp tại mục 1, 2, 3 nêu trên.	- Website Công ty.	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của các đối tượng công bố thông tin tại mục 1,2,3 nêu trên.

2. Công bố thông tin của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN	NƠI TIẾP NHẬN/ĐĂNG TẢI THÔNG TIN	THỜI HẠN CBT
1	Người nội bộ/Người có liên quan của Người nội bộ công bố thông tin và báo cáo trước khi thực hiện giao dịch có giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác).	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Công ty cổ phần Tập đoàn Everland.	Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc.
2	Người nội bộ/Người có liên quan của Người nội bộ phải công bố thông tin hoàn tất giao dịch quy định tại mục 1 nêu trên, đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có).	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Công ty cổ phần Tập đoàn Everland.	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch.

STT	NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN	NƠI TIẾP NHẬN/ĐĂNG TẢI THÔNG TIN	THỜI HẠN CBT
3	Công ty công bố thông tin trong các trường hợp tại mục 1, 2 nêu trên.	- Website Công ty.	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của các đối tượng công bố thông tin tại mục 1,2 nêu trên.

3. Công bố thông tin liên quan đến giao dịch chào mua công khai

Tổ chức, cá nhân chào mua công khai cổ phiếu của Công ty cổ phần Tập đoàn Everland và Công ty cổ phần Tập đoàn Everland phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về chào mua công khai, cụ thể:

STT	NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN	NƠI TIẾP NHẬN/ĐĂNG TẢI THÔNG TIN	THỜI HẠN CBT
1	Tổ chức, cá nhân chào mua công khai gửi hồ sơ đăng ký chào mua công khai.	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Công ty cổ phần Tập đoàn Everland.	
2	Công ty công bố thông tin về việc nhận được đề nghị chào mua công khai.	- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh; - Website Công ty.	Thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký chào mua công khai.
3	Đánh giá, khuyến nghị của Hội đồng quản trị đối với đề nghị chào mua công khai. Trường hợp một hoặc một số thành viên Hội đồng quản trị có ý kiến khác, Hội đồng quản trị phải công bố kèm theo các ý kiến này.	- Website Công ty. - Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.	Thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký chào mua.